

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG
THÀNH CÔNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban đại diện Quỹ	2 - 3
3. Báo cáo của Ngân hàng giám sát	4
4. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
5. Báo cáo thu nhập Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	6
6. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 - 8
7. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ mở Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
8. Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
9. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
10. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 28



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban đại diện Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Quỹ

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công được thành lập dưới hình thức quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Quỹ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 130/GCN-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0528

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

Ban đại diện Quỹ

Các thành viên Ban đại diện Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Đồng	Chủ tịch, thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024
Ông Lê Ngọc Hùng	Thành viên không độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2024

Công ty quản lý Quỹ

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (“Công ty quản lý Quỹ”). Công ty quản lý Quỹ được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 01/GP-UBCK ngày 31 tháng 01 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty quản lý Quỹ đã nhiều lần được thay đổi giấy phép và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hiện tại Công ty quản lý Quỹ hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 4 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty quản lý Quỹ

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty quản lý Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/chính thức đảm nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đông Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Võ Trung Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc (theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 78/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2022).

Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc đã ủy quyền cho Ông Võ Trung Cường – Phó Tổng Giám đốc ký các Báo cáo, giấy tờ với/gửi các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền,... theo Giấy ủy quyền số 01A/2025/UQ-TCAM ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát của Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Quỹ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Ban Tổng Giám đốc”) chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình thu nhập, tình hình tài chính, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở, tình hình danh mục đầu tư và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban đại diện Quỹ phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tình hình thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, tình hình giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban đại diện Quỹ,



Ông Phạm Xuân Đồng
Chủ tịch, Thành viên độc lập

Ngày 27 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (“Quỹ TCGF”). Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ TCGF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ TCGF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ TCGF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ TCGF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Bà Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa

BỘ PHẬN GIÁM SÁT

Ông Trần Ngọc Tiến
Phó Phòng Định chế tài chính và
Lưu ký chứng khoán



Số: 1.0656/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: NHÀ ĐẦU TƯ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo thu nhập, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp đối với các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý về các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, tình hình tài sản, tình hình danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như tình hình thu nhập và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Chí Dũng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1
Người được ủy quyền



Lê Hữu Tư
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5940-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THU NHẬP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		12.066.877.874	879.381.855
1.1 Cổ tức được chia	02	VI.1	1.375.525.000	246.055.400
1.2 Tiền lãi được nhận	03	VI.1	230.144.374	68.251.455
1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	04	VI.1, 2	6.882.366.607	27.500.000
1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	VI.3	3.578.841.893	537.575.000
II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		227.272.590	59.346.510
2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	VI.4	227.272.590	59.346.510
III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20	VI.5	1.571.597.631	287.778.544
3.1 Phí quản lý Quỹ mở	20.1		787.923.951	122.274.948
3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	20.2		244.859.452	14.770.628
3.3 Phí dịch vụ giám sát	20.3		66.000.000	16.500.000
3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4		198.000.000	49.500.000
3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5		132.000.000	22.354.839
3.7 Chi phí hội họp, Đại hội nhà đầu tư Quỹ mở	20.7		11.166.228	-
3.8 Chi phí kiểm toán	20.8		64.800.000	32.400.000
3.10 Chi phí hoạt động khác	20.10		66.848.000	29.978.129
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	23		10.268.007.653	532.256.801
V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	30	V.10	10.268.007.653	532.256.801
6.1 Lợi nhuận đã thực hiện	31		6.689.165.760	(5.318.199)
6.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	32		3.578.841.893	537.575.000
VI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	41		10.268.007.653	532.256.801

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cương
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. TÀI SẢN	100			
1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	110	V.1	8.110.677.076	6.425.260.662
<i>Trong đó</i>				
1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	111		3.160.677.076	1.045.260.662
1.1.1 Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua CCQ	111.1		5.118.194	700.000
1.1.2 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ	111.3		3.155.558.882	1.044.560.662
1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	112		4.950.000.000	5.380.000.000
2. Các khoản đầu tư thuần	120	V.2	57.403.863.500	45.724.500.000
2.1 Các khoản đầu tư	121		57.403.863.500	45.724.500.000
3. Các khoản phải thu	130	V.3	5.985.038.425	101.095.781
3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư	131		5.975.610.000	-
3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	133		9.428.425	101.095.781
TỔNG TÀI SẢN	100		71.499.579.001	52.250.856.443
II. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.364.085.002	1.138.362.203
1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	312	V.4	3.130.000.000	1.033.000.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.5	6.000.000	1.451.612
3. Chi phí phải trả	316	V.6	97.326.732	35.504.117
4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	317	V.7	5.118.194	700.000
5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	319	V.8	125.640.076	67.706.474
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	300		3.364.085.002	1.138.362.203



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	400		68.135.493.999	51.112.494.240
1. Vốn góp của Nhà đầu tư	411	V.9	56.573.523.500	50.580.986.900
1.1 Vốn góp phát hành	412		59.016.691.500	50.633.678.900
1.2 Vốn góp mua lại	413		(2.443.168.000)	(52.692.000)
2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414		761.706.045	(749.461)
3. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.10	10.800.264.454	532.256.801
IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ	430	V.9	12.043,71	10.105,08
V. CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH				
1. Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	004	V.9	5.657.352,35	5.058.098,69

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Wong Trung Cuong
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG,
GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Đơn vị: VND	
	Năm nay	Năm trước
I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu năm	51.112.494.240	-
II. Thay đổi NAV so với năm trước, trong đó:	10.268.007.653	532.256.801
II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong năm	10.268.007.653	532.256.801
III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ	6.754.992.106	50.580.237.439
III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ	9.594.821.065	50.632.912.624
III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ Quỹ	2.839.828.959	52.675.185
IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối năm	68.135.493.999	51.112.494.240

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

LOẠI	Số lượng	Giá trị thị trường cuối năm		Tỷ lệ (%) trên tổng giá trị tài sản của Quỹ
		Số lượng	Tổng giá trị (VND)	
I. Cổ phiếu niêm yết	1.734.218		57.403.863.500	80,29%
1. Công ty Cổ phần Nam Việt	33.100	25.700	850.670.000	1,19%
2. Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	15.700	175.000	2.747.500.000	3,84%
3. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	200.418	35.750	7.164.943.500	10,02%
4. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100.000	17.100	1.710.000.000	2,39%
5. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	50.000	29.700	1.485.000.000	2,08%
6. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	250.000	26.400	6.600.000.000	9,23%
7. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	105.000	31.500	3.307.500.000	4,63%
8. Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	65.000	77.000	5.005.000.000	7,00%
9. Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	45.000	88.400	3.978.000.000	5,56%
10. Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	150.000	18.800	2.820.000.000	3,94%
11. Công ty Cổ phần PVI	10.000	93.000	930.000.000	1,30%
12. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50.000	16.350	817.500.000	1,14%
13. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	150.000	20.600	3.090.000.000	4,32%
14. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50.000	58.000	2.900.000.000	4,06%
15. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	55.000	34.900	1.919.500.000	2,68%
16. Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	65.000	22.600	1.469.000.000	2,05%
17. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	120.000	35.300	4.236.000.000	5,92%
18. Công ty Cổ phần Vinhomes	15.000	124.000	1.860.000.000	2,60%
19. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	150.000	17.750	2.662.500.000	3,72%
20. Công ty Cổ phần Vincom Retail	55.000	33.650	1.850.750.000	2,59%
II. Các tài sản khác			5.985.038.425	8,37%
1. Phải thu lãi tiền gửi			9.428.425	0,01%
2. Phải thu tiền bán chứng khoán			5.975.610.000	8,36%
III. Tiền			8.110.677.076	11,34%
1. Tiền và tương đương tiền			8.110.677.076	11,34%
IV. Tổng giá trị danh mục			71.499.579.001	100,00%

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Lợi nhuận trước Thuế thu nhập doanh nghiệp	01		10.268.007.653	532.256.801
2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư	02		(3.517.019.278)	(502.070.883)
(- Lãi) hoặc (+ Lỗ) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	03	VI.3	(3.578.841.893)	(537.575.000)
(+) Chi phí trích trước	04	V.6	61.822.615	35.504.117
3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động	05		6.750.988.375	30.185.918
(-) Tăng, (+) giảm chứng khoán đầu tư	20	V.2	(8.100.521.607)	(45.186.925.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán chứng khoán đầu tư	06	V.3	(5.975.610.000)	-
(-) Tăng, (+) giảm dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư	07	V.3	91.667.356	(101.095.781)
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho người bán	10	V.4	2.097.000.000	1.033.000.000
(+) Tăng, (-) giảm Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	V.5	4.548.388	1.451.612
(+) Tăng, (-) giảm phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	14	V.7	4.418.194	700.000
(+) Tăng, (-) giảm Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	V.8	57.933.602	67.706.474
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	19		(5.069.575.692)	(44.154.976.777)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành Chứng chỉ Quỹ	31	V.9	9.594.821.065	50.632.912.624
2. Tiền chi mua lại Chứng chỉ Quỹ	32	V.9	(2.839.828.959)	(52.675.185)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30		6.754.992.106	50.580.237.439
III. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	40		1.685.416.414	6.425.260.662
IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	50	V.1	6.425.260.662	-
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	51			-
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	52		6.424.560.662	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	53		700.000	-
V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	55	V.1	8.110.677.076	6.425.260.662
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	56			
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	57		8.105.558.882	6.424.560.662
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	58		5.118.194	700.000
VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm	60	V.1	1.685.416.414	6.425.260.662

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công



Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng




Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Giấy chứng nhận chào bán

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) được cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 5 năm 2024.

2. Giấy chứng nhận lập Quỹ mở

Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 130/GCN-UBCK ngày 04 tháng 10 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

3. Địa chỉ liên hệ của Quỹ

Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh.

4. Điều lệ hoạt động của Quỹ

Điều lệ hoạt động Quỹ mở được thông qua vào ngày 12 tháng 8 năm 2024 và sửa đổi lần gần nhất vào ngày 21 tháng 11 năm 2025.

5. Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ mở

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Quỹ theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng là 50.333.700.000 VND, tương đương với số lượng 5.033.370 Chứng chỉ Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ do các Nhà đầu tư đóng góp bằng đồng Việt Nam. Mệnh giá của một đơn vị Quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.

Quy mô vốn của Quỹ tại kỳ lập báo cáo là 56.573.523.500 VND tính theo mệnh giá.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng (“NAV”)

Giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ được xác định hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá được xác định vào ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần đối với kỳ định giá tuần. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì ngày định giá là ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ, trừ khi Công ty quản lý Quỹ có thông báo khác. Đối với kỳ định giá hàng tháng, giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

Tần suất giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Quỹ được giao dịch hai lần một tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Các hạn chế đầu tư theo luật định

Quỹ tuân thủ theo yêu cầu của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 (“Thông tư số 98”) của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Cụ thể cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các quy định sau:



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- b. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan của một tổ chức phát hành trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d. Quỹ không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản sau đây nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần/phần vốn góp của nhau, nhóm công ty có cùng một công ty mẹ, trong đó giá trị chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.
- e. Quỹ không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ.
- i. Quỹ chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý bảo đảm các hạn chế sau:
 - Quỹ không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Quỹ không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán;



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quỹ không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

j. Phải có chứng khoán của ít nhất 6 tổ chức phát hành.

k. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- Hoạt động chia tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh do các nguyên nhân trên, Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.

Trường hợp sai lệch do Công ty quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 136/2025/TT-BTC (“Thông tư số 136”) sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính. Các quy định của Thông tư số 136 được áp dụng cho hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do số liệu năm trước (năm đầu tiên) trên Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính chỉ gồm 3 tháng từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ mở bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính trước gồm 3 tháng từ ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là năm tài chính đầu tiên của Quỹ.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 198”) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với quỹ mở theo Thông tư số 198 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng cho hoạt động của Quỹ và các khoản đầu tư ngắn hạn dưới 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và phân loại các khoản đầu tư

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các khoản đầu tư được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch là tại ngày Quỹ ký kết hợp đồng mua hoặc bán khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các khoản đầu tư đã hết hạn hoặc về bản chất Quỹ đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được đánh giá lại tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư số 198. Mức giá để đánh giá lại được xác định theo pháp luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ Quỹ.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Đánh giá lại

Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư

Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập theo Thông tư số 198.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, phải thu cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các khoản phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Dự phòng phát sinh trong năm liên quan đến cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác được hạch toán giảm thu nhập trong Báo cáo thu nhập.

4. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tài chính theo nguyên giá của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại Chứng chỉ Quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

5. Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức đầu tư trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 (“Thông tư số 78”) được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 (“Thông tư số 111”) được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 (“Thông tư số 92”) của Bộ Tài chính và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư và cá nhân, Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế (nếu có) trước khi phân phối.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ

Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo Thông tư số 111 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 92 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính. Mức thuế áp dụng là 0,1% giá trị chuyển nhượng. Công ty quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư số 78.

6. *Vốn chủ sở hữu*

Vốn góp của các Nhà đầu tư

Các Chứng chỉ Quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi đơn vị Quỹ có mệnh giá là 10.000 VND Việt Nam.

Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua Chứng chỉ Quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau ngày chuyển đổi hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty quản lý Quỹ với chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại Chứng chỉ Quỹ của các nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau ngày thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty quản lý Quỹ với Chứng chỉ của Quỹ. Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn góp phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ và mệnh giá trên một Chứng chỉ Quỹ được phát hành/mua lại.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối

Lợi nhuận (lỗ) chưa phân phối phản ánh lãi/(lỗ) chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện lũy kế.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong năm.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong năm là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong năm.

Cuối năm tài chính, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong năm và ghi nhận vào “Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối”.

Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho Nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong năm cho Nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản lợi nhuận chưa phân phối vào cuối năm.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quỹ ghi nhận lợi nhuận và tài sản phân phối cho Nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

7. Ghi nhận thu nhập

Thu nhập được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế mà giá trị có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận thu nhập:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập trên cơ sở dự trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã được kiểm tra bởi Ngân hàng giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

8. Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích trong Báo cáo thu nhập khi phát sinh, một số khoản chi phí nhỏ khác hạch toán căn cứ vào thời điểm thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ phải trả cho Công ty quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty quản lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% giá trị tài sản ròng một kỳ. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2025 và điều chỉnh thành 1,5% giá trị tài sản ròng một kỳ từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 căn cứ theo điều lệ sửa đổi lần 01 năm 2025 được Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, ...

Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ trong năm áp dụng bởi Ngân hàng giám sát là 0,03% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 16.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng là 10.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Chi phí thiết lập, duy trì thông tin, phí kết nối, phí cung cấp thông tin giao dịch, thông tin nhà đầu tư, phí thực hiện quyền được miễn. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các phí khác như phí gửi thư cho nhà đầu tư, phí cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác.



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính và trích lập cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Mức giá dịch vụ dưới đây không bao gồm các giá dịch vụ lưu ký phải thanh toán cho VSDC, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán,... Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

- Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT);
- Giá dịch vụ giám sát là 0,02% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 5.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

Phụ cấp Ban đại diện quỹ

Các chi phí của Ban đại diện quỹ bao gồm: Chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện quỹ để phục vụ lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Thù lao của các thành viên Ban đại diện quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội nhà đầu tư.

9. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, và được lấy đến hai số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được hạch toán vào Quỹ, giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

10. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những cá nhân quản lý chủ chốt, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những Quỹ liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Quỹ căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

11. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính này theo Thông tư số 198 là các khoản mục không có số liệu.



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở tại ngân hàng giám sát ⁽ⁱ⁾	3.155.558.882	1.044.560.662
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	5.118.194	700.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	4.950.000.000	5.380.000.000
Cộng	8.110.677.076	6.425.260.662

- (i) Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 3.134.695.000 VND (số đầu năm là 1.034.549.500 VND) đã bị phong tỏa để Ngân hàng bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán cho các khoản phải trả mua cổ phiếu niêm yết tại thời điểm 2 ngày cuối năm tài chính, sang đầu năm sau khoản tiền này sẽ được dỡ bỏ phong tỏa và thực hiện thanh toán.

2. Đầu tư chứng khoán

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Giá mua	Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
			Tăng	Giảm	
Cổ phiếu niêm yết					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	5.905.102.500	6.600.000.000	694.897.500	-	6.600.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	1.307.742.858	1.919.500.000	611.757.142	-	1.919.500.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	4.506.856.708	4.236.000.000	-	270.856.708	4.236.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	2.422.697.368	2.662.500.000	239.802.632	-	2.662.500.000
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	2.054.210.976	2.747.500.000	693.289.024	-	2.747.500.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	1.841.109.444	1.710.000.000	-	131.109.444	1.710.000.000
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	1.283.700.911	1.469.000.000	185.299.089	-	1.469.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	3.083.866.477	3.307.500.000	223.633.523	-	3.307.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	3.218.777.777	3.978.000.000	759.222.223	-	3.978.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	3.101.591.253	2.820.000.000	-	281.591.253	2.820.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	2.371.550.000	2.900.000.000	528.450.000	-	2.900.000.000
Công ty Cổ phần Vincom Retail	1.390.125.000	1.850.750.000	460.625.000	-	1.850.750.000
Công ty Cổ phần Nam Việt	932.955.000	850.670.000	-	82.285.000	850.670.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6.108.203.139	7.164.943.500	1.056.740.361	-	7.164.943.500
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	1.352.500.000	1.485.000.000	132.500.000	-	1.485.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	5.165.807.196	5.005.000.000	-	160.807.196	5.005.000.000
Công ty Cổ phần PVI	970.000.000	930.000.000	-	40.000.000	930.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	807.500.000	817.500.000	10.000.000	-	817.500.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	3.682.650.000	3.090.000.000	-	592.650.000	3.090.000.000
Công ty Cổ phần Vinhomes	1.780.500.000	1.860.000.000	79.500.000	-	1.860.000.000
Cộng	53.287.446.607	57.403.863.500	5.675.716.494	1.559.299.601	57.403.863.500



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - phải thu cổ tức	-	85.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội - phải thu từ bán chứng khoán	5.975.610.000	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.428.425	16.095.781
Cộng	5.985.038.425	101.095.781

4. Phải trả về mua các khoản đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả mua các khoản đầu tư	3.130.000.000	1.033.000.000
Cộng	3.130.000.000	1.033.000.000

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.451.612	8.839.831	(4.291.443)	6.000.000
Cộng	1.451.612	8.839.831	(10.052.673)	6.000.000

6. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí môi giới mua chứng khoán niêm yết	3.756.000	1.239.600
Chi phí kiểm toán	32.400.000	16.200.000
Phí Ban đại diện Quỹ	54.000.000	13.064.517
Phí quản lý khác	7.170.732	5.000.000
Cộng	97.326.732	35.504.117

7. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ hợp lệ chưa hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ	5.118.194	700.000
Cộng	5.118.194	700.000

8. Phải trả các dịch vụ quản lý Quỹ mở

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả phí lưu ký xử lý hồ sơ cho ngân hàng giám sát	939.000	309.900
Phí quản lý quỹ mở	85.908.393	1.396.574
Phí dịch vụ giám sát	5.500.000	16.500.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	16.500.000	49.500.000
Phí lưu ký tài sản	15.000.000	-
Phí ngân hàng lưu ký	1.792.683	-
Cộng	125.640.076	67.706.474



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Vốn chủ sở hữu

Biến động vốn góp trong kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Đơn vị	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số cuối năm
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	5.063.367,89	838.301,26	5.901.669,15
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	50.633.678.900	8.383.012.600	59.016.691.500
Thặng dư vốn góp phát hành	VND	(766.276)	1.211.808.465	1.211.042.189
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	50.632.912.624	9.594.821.065	60.227.733.689
Giá trị tài sản ròng bình quân	VND/CCQ	9.999,85	11.445,55	10.205,20
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	5.269,20	239.047,60	244.316,80
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	52.692.000	2.390.476.000	2.443.168.000
Thặng dư vốn góp mua lại	VND	(16.815)	449.352.959	449.336.144
Tổng giá trị mua lại Chứng chỉ Quỹ	VND	52.675.185	2.839.828.959	2.892.504.144
Giá trị tài sản ròng bình quân	VND/CCQ	9.996,81	11.879,76	11.839,15
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	CCQ	5.058.098,69	599.253,66	5.657.352,35
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	50.580.237.439	6.754.992.106	57.335.229.545
Lợi nhuận chưa phân phối	VND	532.256.801	10.268.007.653	10.800.264.454
Giá trị tài sản ròng hiện hành	VND	51.112.494.240	17.022.999.759	68.135.493.999
Giá trị tài sản ròng hiện hành trên 1 chứng chỉ quỹ	VND/CCQ	10.105,08	28.407,00	12.043,71

10. Lợi nhuận chưa phân phối

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số cuối năm
Lợi nhuận đã thực hiện	(5.318.199)	6.689.165.760	6.683.847.561
Lợi nhuận chưa thực hiện	537.575.000	3.578.841.893	4.116.416.893
Cộng	532.256.801	10.268.007.653	10.800.264.454

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO THU NHẬP

1. Thu nhập, doanh thu hoạt động đầu tư

	Năm nay	Từ 04/10/2024 đến 31/12/2024
Cổ tức phát sinh trong năm	1.375.525.000	246.055.400
Lãi các khoản đầu tư	6.882.366.607	27.500.000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	227.639.766	41.875.288
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.504.608	26.376.167
Cộng	8.488.035.981	341.806.855

2. Lãi/(Lỗ) bán các khoản đầu tư

	Tổng giá trị thu từ việc bán các khoản đầu tư	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến ngày giao dịch gần nhất	Lãi/(Lỗ) bán chứng khoán cho kỳ kế toán năm nay
Cổ phiếu niêm yết	94.087.835.000	87.205.468.393	6.882.366.607
Cộng	94.087.835.000	87.205.468.393	6.882.366.607



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện

	Chênh lệch tăng (giảm) đánh giá lại đầu năm	Giá trị mua theo sổ sách kế toán	Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng (giảm) đánh giá lại cuối năm
Cổ phiếu niêm yết	537.575.000	53.287.446.607	57.403.863.500	3.578.841.893
Cộng	537.575.000	53.287.446.607	57.403.863.500	3.578.841.893

4. Chi phí giao dịch mua, bán chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới, giao dịch bán các khoản đầu tư	112.905.402	2.445.600
Chi phí môi giới, giao dịch mua các khoản đầu tư	114.367.188	56.900.910
Cộng	227.272.590	59.346.510

5. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ quản lý quỹ mở	787.923.951	122.274.948
Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở	244.859.452	14.770.628
Phí dịch vụ giám sát quỹ	66.000.000	16.500.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ	198.000.000	49.500.000
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	132.000.000	22.354.839
Phí kiểm toán	64.800.000	32.400.000
Các chi phí khác	78.014.228	29.978.129
Cộng	1.571.597.631	287.778.544

6. Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Kỳ tính NAV	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ Quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
1	01/01/2025	51.109.798.361	5.058.098,69	10.104,55	(0,0050)%
2	06/01/2025	49.855.350.686	5.057.997,78	9.856,74	(2,4525)%
3	08/01/2025	50.187.876.714	5.059.305,05	9.919,92	0,6410%
4	13/01/2025	49.792.477.481	5.059.350,12	9.841,67	(0,7887)%
5	15/01/2025	50.161.029.158	5.075.395,06	9.883,18	0,4217%
6	20/01/2025	50.698.008.727	5.076.047,67	9.987,69	1,0575%
7	22/01/2025	50.399.453.757	5.076.317,31	9.928,35	(0,5942)%
8	31/01/2025	51.340.757.765	5.076.327,38	10.113,76	1,8675%
9	03/02/2025	50.774.620.063	5.076.327,38	10.002,24	(1,1027)%
10	05/02/2025	51.471.371.415	5.080.131,25	10.131,90	1,2963%
11	10/02/2025	51.743.183.368	5.080.111,07	10.185,44	0,5285%
12	12/02/2025	51.848.672.245	5.081.415,13	10.203,59	0,1782%
13	17/02/2025	52.072.848.152	5.082.395,17	10.245,73	0,4130%
14	19/02/2025	52.534.475.890	5.081.619,75	10.338,14	0,9019%
15	24/02/2025	53.714.760.357	5.108.309,12	10.515,17	1,7125%
16	26/02/2025	53.473.258.527	5.118.999,74	10.446,04	(0,6575)%
17	28/02/2025	53.577.824.085	5.130.549,70	10.442,90	(0,0300)%
18	03/03/2025	53.691.064.171	5.130.549,70	10.464,97	0,2114%
19	05/03/2025	53.879.367.513	5.132.313,75	10.498,07	0,3162%
20	10/03/2025	54.372.076.362	5.135.027,92	10.588,47	0,8611%
21	12/03/2025	54.320.707.144	5.155.903,05	10.535,63	(0,4990)%



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Kỳ tính NAV	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ Quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
22	17/03/2025	53.901.912.623	5.158.782,81	10.448,57	(0,8264)%
23	19/03/2025	53.734.939.924	5.163.160,34	10.407,37	(0,3943)%
24	24/03/2025	53.681.731.242	5.164.404,22	10.394,56	(0,1231)%
25	26/03/2025	53.743.417.530	5.166.776,19	10.401,73	0,0690%
26	31/03/2025	53.230.809.517	5.168.402,84	10.299,28	(0,9850)%
27	02/4/2025	53.538.650.031	5.177.726,27	10.340,19	0,3972%
28	07/4/2025	50.629.308.390	5.179.940,92	9.774,11	(5,4745)%
29	09/4/2025	47.526.487.070	5.195.567,90	9.147,51	(6,4109)%
30	14/4/2025	51.646.682.090	5.205.401,61	9.921,75	8,4640%
31	16/4/2025	51.012.438.875	5.218.984,09	9.774,40	(1,4851)%
32	21/4/2025	50.921.810.887	5.221.828,23	9.751,72	(0,2320)%
33	23/4/2025	51.384.685.945	5.222.067,35	9.839,91	0,9044%
34	28/4/2025	51.293.505.710	5.224.054,43	9.818,72	(0,2154)%
35	30/4/2025	51.273.753.311	5.213.506,64	9.834,79	0,1637%
36	05/5/2025	51.586.727.560	5.213.506,64	9.894,82	0,6104%
37	07/5/2025	51.714.586.200	5.214.998,36	9.916,51	0,2192%
38	12/5/2025	52.808.879.367	5.219.117,69	10.118,35	2,0354%
39	14/5/2025	54.251.255.993	5.224.489,49	10.384,03	2,6257%
40	19/5/2025	53.616.822.537	5.226.145,86	10.259,34	(1,2008)%
41	21/5/2025	54.286.894.115	5.225.264,97	10.389,31	1,2668%
42	26/5/2025	54.765.821.061	5.268.119,89	10.395,71	0,0616%
43	28/5/2025	55.364.276.549	5.306.473,23	10.433,35	0,3621%
44	31/5/2025	54.896.916.589	5.306.597,50	10.345,03	(0,8465)%
45	02/6/2025	54.964.961.314	5.306.597,50	10.357,85	0,1239%
46	04/6/2025	55.577.584.319	5.335.315,96	10.416,92	0,5703%
47	09/6/2025	54.675.027.275	5.335.685,69	10.247,05	(1,6308)%
48	11/6/2025	54.758.463.222	5.335.729,07	10.262,60	0,1518%
49	16/6/2025	55.657.698.121	5.325.108,79	10.451,94	1,8449%
50	18/6/2025	55.777.441.977	5.324.646,98	10.475,33	0,2238%
51	23/6/2025	55.723.574.787	5.320.670,45	10.473,04	(0,0219)%
52	25/6/2025	56.226.418.521	5.323.487,14	10.561,95	0,8490%
53	30/6/2025	56.735.099.643	5.323.902,05	10.656,68	0,8968%
54	02/7/2025	56.986.686.227	5.322.684,93	10.706,38	0,4664%
55	07/7/2025	58.008.124.933	5.315.797,01	10.912,40	1,9243%
56	09/7/2025	58.985.366.269	5.316.798,61	11.094,15	1,6655%
57	14/7/2025	60.344.505.083	5.320.629,43	11.341,61	2,2305%
58	16/7/2025	60.552.337.057	5.320.845,74	11.380,21	0,3403%
59	21/7/2025	61.734.255.101	5.393.765,94	11.445,48	0,5736%
60	23/7/2025	62.809.128.031	5.398.363,41	11.634,85	1,6545%
61	28/7/2025	65.668.643.322	5.467.532,60	12.010,65	3,2300%
62	30/7/2025	64.857.419.464	5.499.905,27	11.792,46	(1,8167)%
63	31/7/2025	65.080.437.714	5.531.785,36	11.764,82	(0,2344)%
64	04/8/2025	65.795.599.869	5.531.785,36	11.894,10	1,0989%
65	06/8/2025	67.724.052.284	5.542.451,31	12.219,15	2,7329%
66	11/8/2025	69.395.153.433	5.541.631,39	12.522,51	2,4827%
67	13/8/2025	69.688.119.710	5.506.439,40	12.655,75	1,0640%
68	18/8/2025	69.909.370.525	5.511.228,29	12.684,90	0,2303%
69	20/8/2025	70.890.177.227	5.511.531,61	12.862,16	1,3974%



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Kỳ tính NAV	Giá trị tài sản ròng	Số lượng chứng chỉ Quỹ	NAV/CCQ tại ngày tính NAV	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
70	25/8/2025	68.568.471.917	5.515.568,09	12.431,81	(3,3459)%
71	27/8/2025	71.193.918.640	5.515.573,81	12.907,80	3,8288%
72	31/8/2025	72.475.900.747	5.523.381,09	13.121,65	1,6568%
73	03/9/2025	73.157.468.388	5.523.381,09	13.245,05	0,9404%
74	08/9/2025	70.319.335.103	5.521.999,60	12.734,40	(3,8554)%
75	10/9/2025	70.873.486.848	5.535.977,15	12.802,34	0,5336%
76	15/9/2025	73.042.746.224	5.543.416,33	13.176,49	2,9224%
77	17/9/2025	71.360.523.660	5.547.794,57	12.862,86	(2,3802)%
78	22/9/2025	69.797.671.632	5.551.985,00	12.571,66	(2,2639)%
79	24/9/2025	71.183.631.047	5.553.975,95	12.816,70	1,9491%
80	29/9/2025	70.980.993.051	5.603.625,76	12.666,98	(1,1682)%
81	30/9/2025	70.920.934.316	5.603.942,71	12.655,54	(0,0903)%
82	01/10/2025	71.405.394.550	5.603.942,71	12.741,99	0,6831%
83	06/10/2025	72.205.862.740	5.606.638,55	12.878,64	1,0724%
84	08/10/2025	71.965.511.041	5.599.891,10	12.851,23	(0,2128)%
85	13/10/2025	73.455.340.579	5.596.878,30	13.124,34	2,1251%
86	15/10/2025	73.156.079.685	5.610.371,27	13.039,44	(0,6469)%
87	20/10/2025	69.146.225.582	5.616.341,43	12.311,61	(5,5817)%
88	22/10/2025	70.262.976.658	5.631.715,12	12.476,30	1,3377%
89	27/10/2025	68.577.038.813	5.651.413,86	12.134,49	(2,7397)%
90	29/10/2025	70.383.558.108	5.656.177,21	12.443,66	2,5479%
91	31/10/2025	69.345.631.239	5.664.374,11	12.242,42	(1,6172)%
92	03/11/2025	67.345.641.880	5.664.374,11	11.889,34	(2,8841)%
93	05/11/2025	69.128.987.990	5.674.558,62	12.182,27	2,4638%
94	10/11/2025	65.877.733.772	5.676.879,49	11.604,57	(4,7421)%
95	12/11/2025	68.458.091.418	5.686.530,69	12.038,64	3,7405%
96	17/11/2025	68.893.551.045	5.688.021,64	12.112,04	0,6097%
97	19/11/2025	68.695.513.348	5.687.204,53	12.078,96	(0,2731)%
98	24/11/2025	67.860.835.407	5.687.248,58	11.932,10	(1,2158)%
99	26/11/2025	68.001.970.814	5.678.409,82	11.975,53	0,3640%
100	30/11/2025	67.497.883.549	5.680.189,25	11.883,03	(0,7724)%
101	01/12/2025	67.217.460.757	5.680.189,25	11.833,67	(0,4155)%
102	03/12/2025	68.897.785.105	5.681.797,18	12.126,06	2,4708%
103	08/12/2025	67.961.760.254	5.682.789,21	11.959,23	(1,3758)%
104	10/12/2025	67.211.912.768	5.686.616,60	11.819,31	(1,1699)%
105	15/12/2025	64.961.511.662	5.689.800,99	11.417,19	(3,4023)%
106	17/12/2025	66.279.041.764	5.682.253,45	11.664,22	2,1637%
107	22/12/2025	67.918.505.359	5.657.185,65	12.005,71	2,9277%
108	24/12/2025	68.759.938.249	5.657.517,78	12.153,73	1,2329%
109	29/12/2025	67.992.727.235	5.657.682,33	12.017,77	(1,1187)%
110	31/12/2025	68.135.493.999	5.657.352,35	12.043,71	0,2158%
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm:		60.738.472.613	5.385.609,95	11.239,31	
Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị Chứng chỉ quỹ trong kỳ					
Mức Cao Nhất		73.455.340.579	5.689.800,99	13.245,05	



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>STT</u>	<u>Kỳ tính NAV</u>	<u>Giá trị tài sản ròng</u>	<u>Số lượng chứng chỉ Quỹ</u>	<u>NAV/CCQ tại ngày tính NAV</u>	<u>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</u>
Biến động	Giá trị tài sản ròng trên 1 Đơn vị Chứng chỉ quỹ trong kỳ				
Mức Thấp Nhất		47.526.487.070	5.057.997,78	9.147,51	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Quỹ bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý Quỹ và các thành viên Ban đại diện Quỹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao và được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác căn cứ vào số ngày dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. Chi phí thù lao phải trả cho Ban đại diện Quỹ trong năm là 60.000.000 VND (năm trước là 14.516.129 VND).

Quỹ không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Quỹ gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Nhà đầu tư
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty quản lý Quỹ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ngân hàng giám sát Quỹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Quỹ phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công		
Phí giao dịch mua chứng khoán	(14.189.130)	(29.869.170)
Phí giao dịch bán chứng khoán	(13.990.158)	-
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành công		
Phí dịch vụ quản lý Quỹ	(787.923.951)	(122.274.948)



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</i>		
Phí dịch vụ giám sát	(66.000.000)	(16.500.000)
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	(198.000.000)	(49.500.000)
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở (phí xử lý giao dịch)	(57.278.459)	(14.770.628)
Phí ngân hàng khác	(748.000)	(462.000)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</i>		
Phải trả phí lưu ký xử lý hồ sơ cho ngân hàng giám sát	2.731.683	309.900
Phí dịch vụ giám sát	5.500.000	16.500.000
Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	16.500.000	49.500.000
Phí lưu ký tài sản	15.000.000	-
<i>Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành công</i>		
Phí quản lý quỹ mở	85.908.393	1.396.574

2. Công cụ tài chính

Căn cứ theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Công ty quản lý Quỹ thực hiện theo hướng dẫn về việc không trình bày và thuyết minh công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2019/TT-BTC trong Báo cáo tài chính của Quỹ.

3. Chỉ tiêu tài chính đánh giá hoạt động Quỹ mở

3a. Tỷ lệ chi phí hoạt động (Expense Ratio)

Tỷ lệ chi phí là Tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ mở tính cho 1 đơn vị giá trị tài sản ròng.

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động}(\%) = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100(\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình năm}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động trong năm 2025 là 2,97% (năm trước là 0,69%).

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của Chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái của Quỹ mở (Bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các Nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (Thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả Thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán Chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán Chứng chỉ quỹ;
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho Nhà đầu tư.



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Tốc độ vòng quay danh mục (Turnover Ratio)

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ mở trong 1 kỳ.

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục(\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ})/2 * 100(\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình năm}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục trong năm 2025 là 156,58% (năm trước là 11,91%).

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh lại số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Nguyễn Thị Thu Hà
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cương
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

